

Bản án số: 08/2017/KDTM-ST

Ngày 10/10/2017

V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng và xử
lý tài sản đảm bảo

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Trung Dũng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Hải;

2. Ông Lương Xuân Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Bích Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 10/10/2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hồng Bàng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 10/2017/TLST – KDTM, ngày 15/5/2017 tranh chấp về hợp đồng tín dụng và xử lý tài sản đảm bảo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2017/QĐ-KDTM ngày 15/9/2017, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN; Địa chỉ trụ sở chính: Đường PCT, Quận HK, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Đức P; sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn CD, xã HD, huyện TN, thành phố Hải Phòng; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (giấy ủy quyền số: 0390/2016/UQ-VIB ngày 20/05/2016 của Giám đốc Trung tâm quản lý nợ khách hàng cá nhân, Khối quản trị rủi ro - Ngân hàng TMCP QTVN); có mặt tại phiên tòa;

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1983 và anh Phạm Anh Q, sinh năm 1981; Cùng địa chỉ: Đường ĐBP, Phường MK, quận HB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Phạm Văn D, sinh năm 1954; bà

Nguyễn Thị H, sinh năm 1958; anh Phạm Văn T, sinh năm 1983 và anh Phạm Anh Q, sinh năm 1981; Cùng địa chỉ: Đường ĐBP, Phường MK, quận HB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 09/01/2017, các bản tự khai tại Tòa án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày như sau:

Quá trình ký kết Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp tài sản:

Về Hợp đồng tín dụng:

Chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Anh Q (sau đây gọi tắt là chị N và anh Q) vay vốn tại Ngân hàng Thương mại cổ phần QTVN (sau đây gọi tắt là Ngân hàng QT) – Chi nhánh Hải Phòng theo các Hợp đồng tín dụng số: 197/HĐTD1-VIB009/12 ngày 20/07/2012 với nội dung cơ bản sau đây: Số tiền vay: **200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng)**. Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh hàng may mặc và gia công quần áo. Thời hạn vay: Theo thời hạn của từng khế ước nhận nợ. Lãi suất vay: Áp dụng tại thời điểm giải ngân, chịu sự điều chỉnh theo chính sách lãi suất của Ngân hàng QT và phù hợp với những quy định của pháp luật. Phương thức trả nợ:

+ Trả nợ gốc: Thời hạn trả nợ gốc của từng món vay không quá 06 tháng kể từ ngày nhận nợ.

+ Trả nợ lãi: vào ngày 16 hàng tháng

Về Tài sản bảo đảm cho khoản vay:

Quyền sở hữu nhà ở 25,5m² tại địa chỉ: Số 39P2, tầng 01, Phố Điện Biên Phủ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng thuộc thửa đất số 7, tờ bản đồ số E-31:BK:168 Nhà Thờ theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 030102NONO, hồ sơ gốc số 11911, do Sở Xây dựng TP Hải Phòng cấp ngày 02/07/2008 cho chủ sở hữu, sử dụng là: Ông Phạm Văn D và vợ là bà Nguyễn Thị H cùng các con là Phạm Duy T và Phạm Anh Q.

Việc thế chấp tài sản trên đã được các bên ký kết tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 037/2011/BĐ, số công chứng 278, Quyển số 01/2011.TP/CC-SCC/HĐGD ký ngày 19/01/2011 và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật.

Quá trình thực hiện Hợp đồng:

Thực hiện Hợp đồng tín dụng số: 197/HĐTD1-VIB009/12 ngày 20/07/2012, Ngân hàng QT đã giải ngân cho bên vay là chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Anh Q theo Khế ước nhận nợ số: 197.03/KU'NN1-VIB009/12 ngày 19/07/2013 với những nội dung cơ bản như sau: Số tiền nhận nợ: **200.000.000 đồng (Hai trăm triệu**

đồng). Thời hạn vay: 06 tháng kể từ ngày 19/07/2013. Lãi suất vay: Lãi suất cho vay bằng **13,79%/năm**, điều chỉnh **03** tháng/lần. Lãi suất điều chỉnh bằng lãi suất cho vay của sản phẩm cá nhân kinh doanh do Ngân hàng QT công bố tại thời điểm điều chỉnh, phù hợp với các quy định của pháp luật, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và chính sách của Ngân hàng QT tại từng thời kỳ. Phương thức trả nợ:

+ Trả nợ gốc: vào ngày 19/01/2014.

+ Trả nợ lãi: vào ngày 16 hàng tháng, kỳ trả lãi đầu tiên là ngày 16/08/2014.

Trong quá trình thực hiện Hợp đồng tín dụng, chị N và anh Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng QT nên khoản vay trên bị chuyển nợ quá hạn từ ngày 21/07/2014. Chị N và anh Q đã trả nợ cho Ngân hàng QT số tiền **99.722.683 đồng** nợ gốc và **26.351.862 đồng** nợ lãi. Tổng dư nợ của anh/chị tạm tính đến ngày 10/10/2017 là: **171.614.660 đồng**, trong đó:

- **Nợ gốc : 100.277.317 đồng.**

- **Nợ lãi quá hạn : 71.337.343 đồng.**

Sau khi phát sinh nợ quá hạn, Ngân hàng QT đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện cho chị N và anh Q thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng QT, nhưng chị N, anh Q không thực hiện nghĩa vụ thanh toán hết khoản nợ. Việc làm trên của chị N, anh Q đã gây ảnh hưởng lớn đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng QT.

Trên cơ sở những nội dung đã trình bày trên, Ngân hàng QT kính đề nghị Quý Tòa xem xét giải quyết tranh chấp như sau:

1. Buộc chị N và anh Q và phải trả ngay cho Ngân hàng QT số tiền: **171.614.660 đồng** gồm: nợ gốc và nợ lãi quá hạn nêu trên tạm tính đến ngày 10/10/2017. Đề nghị Tòa án tiếp tục tính lãi quá hạn theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký đến ngày chị N và anh Q trả hết nợ cho Ngân hàng QT.

Trong trường hợp chị N và anh Q không trả nợ cho Ngân hàng QT, đề nghị Quý Tòa tuyên Ngân hàng QT được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản bảo đảm là: Quyền sở hữu nhà ở 25,5m² tại địa chỉ: Số 39P2, tầng 01, Phố Điện Biên Phủ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng thuộc thửa đất số 7, tờ bản đồ số E-31:BK:168 Nhà Thờ theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 030102NONO, hồ sơ gốc số 11911, do Sở Xây dựng TP Hải Phòng cấp ngày 02/07/2008 cho chủ sở hữu, sử dụng là: ông Phạm Văn D và vợ là bà Nguyễn Thị H cùng các con là Phạm Duy T và Phạm Anh Q để thu hồi nợ cho Ngân hàng QT.

2. Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của chị N và anh Q với Ngân hàng QT. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ chị N và anh Q vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho Ngân hàng QT.

Trong các bản văn bản gửi Tòa, bị đơn là chị N và anh Q xác nhận vợ chồng ông bà có ký kết Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp các tài sản như trình bày của đại diện Ngân hàng QT.

Nay anh chị xác nhận đến ngày 14/9/2017, vợ chồng anh chị còn nợ Ngân hàng QT tổng số tiền là: **170.170.917 đồng** (Một trăm bảy mươi triệu một trăm bảy mươi nghìn chín trăm mười bảy đồng).

Trong đó:

+ Nợ gốc là: 100.277.317 đồng

+ Nợ lãi là: 69.893.600 đồng

nếu phía nguyên đơn trình bày tại phiên tòa. Anh chị chấp nhận, không tranh chấp gì về các khoản tiền gốc nêu trên. Tuy nhiên, hiện nay điều kiện kinh tế gặp khó khăn nên anh chị chưa trả nợ được cho Ngân hàng QT. Nay Ngân hàng QT khởi kiện, anh chị đề nghị phía Ngân hàng QT tạo điều kiện để anh chị trả dần số tiền nợ gốc. Về khoản tiền lãi, anh chị xin Ngân hàng QT miễn giảm cho anh chị.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị H trình bày: Ông bà có cho vợ chồng chị N và anh Q (là con trai và con dâu) mượn căn nhà Số 39P2, tầng 01, Phố Điện Biên Phủ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng để thế chấp vay tiền tại Ngân hàng QT. Song do khó khăn về tài chính, đến nay anh Q và chị N chưa thanh toán được khoản nợ. Nay Ngân hàng QT khởi kiện yêu cầu anh Q và chị N thanh toán khoản nợ, ông bà có ý kiến như sau: Ông bà đề nghị Ngân hàng QT tạo điều kiện để gia đình ông bà trả nợ dần khoản tiền nợ gốc. Đối với khoản tiền nợ lãi ông bà cũng mong Ngân hàng QT xem xét miễn, giảm cho anh Q, chị N.

Tòa án đã triệu tập anh Phạm Văn T, nhưng anh T không lên Tòa án làm việc và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, quan điểm của mình đối với yêu cầu của Ngân hàng QT về việc xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp anh Q, chị N không trả được nợ cho Ngân hàng QT.

Đại diện VKSND quận Hồng Bàng trình bày ý kiến:

Căn cứ Điều 21 của Bộ luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự. Việc xác định về thẩm quyền; về quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết; về tư cách tham gia tố tụng của các đương sự; về việc thu thập chứng cứ; về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát; việc cấp tổng đạt văn bản tố tụng; người liên quan là anh Phạm Văn T vắng mặt tại phiên tòa đã được tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử tại phiên tòa đã thực hiện đúng và đầy đủ theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét căn cứ Điều 320,

Điều 342, Điều 343, Điều 351, Điều 357, Điều 688 Bộ luật Dân sự; Điều 30, Điều 35, Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về án phí dân sự sơ thẩm, bị đơn là chị N và anh Q phải liên đới nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về mặt thủ tục:

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa, Thông báo hòa giải, Giấy triệu tập cho người cơ quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Văn T nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy phiên tòa lần này là phiên tòa lần thứ hai nên việc Hội đồng xét xử quyết định xét xử vụ án vắng mặt đối với đương sự là anh Phạm Văn T – người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Về hình thức và nội dung của các hợp đồng tín dụng đều phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự và Luật các tổ chức tín dụng. Bởi vậy, các hợp đồng nêu trên có hiệu lực pháp luật.

Đối với các Hợp đồng thế chấp: Hình thức và nội dung của các hợp đồng thế chấp đều phù hợp với quy định tại các Điều 317 và 319 của Bộ luật dân sự. Hợp đồng đã được công chứng và tài sản thế chấp cũng đã được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật. Do vậy, các Hợp đồng thế chấp tài sản nêu trên có hiệu lực pháp luật.

Chị N và anh Q đã vay tiền của Ngân hàng QT và khi đến hạn chị N và anh Q đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi theo thỏa thuận và cam kết trong hợp đồng mặc dù Ngân hàng QT đã nhiều lần đôn đốc. Như vậy, chị N và anh Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ.

Phía Ngân hàng QT không chấp nhận cho chị N và anh Q được miễn toàn bộ tiền lãi và trả dần tiền nợ gốc và cho rằng sau này, nếu phía ông bà có thiện chí trong việc trả nợ thì Ngân hàng QT sẽ xem xét, thỏa thuận, đảm bảo lợi ích cho ông bà trong quá trình thi hành án. Trường hợp chị N và anh Q không trả được nợ thì Ngân hàng QT yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là Quyền sở hữu nhà ở 25,5m² tại

địa chỉ: Số 39P2, tầng 01, Phố Điện Biên Phủ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng để thanh toán nợ.

Qua xem xét tại chỗ đối với tài sản thế chấp nêu trên, thấy rằng trong khi quản lý, sử dụng các tài sản thế chấp không có bất kỳ sự thay đổi về hiện trạng nhà đất và cũng không có sự chuyển dịch quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở trên đất.

Xét thấy yêu cầu của nguyên đơn phù hợp với quy định tại Điều 317; Điều 299; Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự. Việc tính toán các khoản tiền gốc, tiền lãi là phù hợp với thỏa thuận, cam kết giữa các bên được quy định trong hợp đồng và phù hợp với quy định của pháp luật. Như vậy, Hội đồng xét xử thấy rằng, có cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn gồm: Yêu cầu chị N và anh Q phải trả Ngân hàng QT các khoản nợ tiền gốc, tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 10/10/2017 là: **171.614.660 đồng**, trong đó:

- **Nợ gốc : 100.277.317 đồng.**
- **Nợ lãi quá hạn : 71.337.343 đồng**

Và chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo việc thanh toán nợ theo quy định của pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải nộp án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng QT số tiền 3.582.000 đồng (Ba triệu năm trăm tám mươi hai nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0009811 ngày 12/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

Bị đơn, chị N và anh Q phải liên đới nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 8.580.733 đồng (Tám triệu năm trăm tám mươi nghìn bảy trăm ba mươi ba đồng).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 320, Điều 342, Điều 343, Điều 351, Điều 357, Điều 688 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 30, Điều 35, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN.

1. Buộc chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Anh Q phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN tổng số tiền tạm tính đến ngày 10/10/2017 là: **171.614.660đồng**, trong đó:

- **Nợ gốc : 100.277.317 đồng.**
- **Nợ lãi quá hạn : 71.337.343 đồng.**

2. Đối với khoản tiền nợ bị đơn phải trả cho nguyên đơn như nêu trên, khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành, nếu người phải thi hành án không thi hành thì hàng tháng phải trả tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Trường hợp chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Anh Q không trả được khoản tiền trên thì Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN có quyền đề nghị cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp gồm:

- Quyền sở hữu nhà ở 25,5m² tại địa chỉ: Số 39P2, tầng 01, Phố Điện Biên Phủ, phường Minh Khai, quận Hồng Bàng, TP. Hải Phòng thuộc thửa đất số 7, tờ bản đồ số E-31:BK:168 Nhà Thờ theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 030102NONO, hồ sơ gốc số 11911, do Sở Xây dựng TP Hải Phòng cấp ngày 02/07/2008 cho chủ sở hữu, sử dụng là: Ông Phạm Văn D và vợ là bà Nguyễn Thị H cùng các con là Phạm Duy T và Phạm Anh Q để thu hồi nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN.

Nếu sau khi xử lý tài sản thế chấp, số tiền thu được dùng để trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN mà còn thừa thì được trả lại cho Ông Phạm Văn D và vợ là bà Nguyễn Thị H cùng các con là Phạm Duy T và Phạm Anh Q. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp không đủ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN thì chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Anh Q phải trả tiếp phần còn thiếu đó.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần QTVN số tiền 3.582.000 đồng (Ba triệu năm trăm tám mươi hai nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền số 0009811 ngày 12/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.

- Bị đơn, chị Nguyễn Thị N và anh Phạm Anh Q phải liên đới nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm là 8.580.733đồng (Tám triệu năm trăm tám mươi nghìn bảy trăm ba mươi ba đồng).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với nguyên đơn, bị đơn có mặt, 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị đơn vắng mặt đều có quyền kháng cáo./.

Nơi nhận:

- TAND TP.Hải Phòng;
- VKSND quận Hồng Bàng;
- Chi cục THADS quận Hồng Bàng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Trung Dũng